TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 455/2023/DS-PT
Ngày 07/12/2023
V/v "Tranh chấp quyền về lối đi qua"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Rẻn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Phấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp quyền về lối đi qua.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3891/2023/QĐPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn V, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1974;

2. Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn V trình bày:

Anh V đang quản lý, sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.301,2m^2 thửa 196, tờ bản đồ 24 tại Ấp A (ấp H), xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Phần đất này do anh nhận tặng cho từ cha ruột anh là ông Lê Văn M năm 2016. Trên đất có nhà, chuồng trại, cây trồng của gia đình anh. Do anh đi làm trên Thành phố Hồ Chí Minh nên cha anh vẫn đang sống trên đất để trông coi nhà cửa, chăn nuôi, canh tác thu hái huê lợi. Liền kề với phần đất này là phần đất có diện tích 2.936,5m^2 thửa 163, tờ bản đồ 24 do vợ chồng chú ruột anh là ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1.

Cả hai thửa đất trên đều cho ông bà nội anh (ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị C) cho cha, chú anh. Cha anh đã được cho đất và cất nhà sinh sống tại đây hơn 30 năm, gia đình anh được cho một lối đi giữa bờ đất có trồng dừa hai bên bờ để đi ra lộ công cộng, người dân khu vực đó gọi đường công cộng này là đường K (vì đường này nằm dọc với Bờ K). Cách đây hơn 20 năm, khi thấy bờ đi bằng đất không thuận tiện cho việc đi lại nên cha anh mới xin phép và được ông bà nội đồng ý cho đổ bê tông lên lối đi, lối đi có chiều rộng 0.8m. Gia đình anh sử dụng lối đi này ổn định không ai tranh chấp. Cách đây hơn một năm, ông H bơm cát lấp lên lối đi, trồng cỏ làm cản trở việc đi lại. Qua nhiều năm đường bê tông bị hư hỏng gần như toàn bộ nên cha anh kêu vật tư đến đổ bê tông sửa lại lối đi thì bị ông H ngăn cản, không cho cha con anh thực hiện. Cũng là người nhà với nhau nên anh cũng thương lượng với ông H nhưng không được. Hiện gia đình anh vẫn đi tạm đường đi cũ. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, ông H không cho gia đình anh đi đường đi cũ mà chỉ qua đường mới (song song với đường cũ), anh cũng đồng ý việc này nhưng do chiều rộng lối đi ông H cho đi quá hẹp nên anh yêu cầu Tòa án mở cho gia đình anh lối đi qua đo đạc thực tế có diện tích 133.3m^2 thửa 163, tờ bản đồ 24, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 trình bày:

Ông H và ông Lê Văn M (cha anh Lê Văn V) được cha mẹ ông H cho đất, đất ông H phía ngoài, đất ông M ở phía trong. Trước đây, gia đình ông M không đi qua đất ông mà đi ngược ra Kênh 9B, sau đó gia đình ông M đổi hướng đi ra đường K. Ban đầu gia đình ông M đi đường đất. Đi được vài tháng thì lợi dụng lúc ông không có nhà, ông M tự ý đổ đường bê tông để làm đường đi, ông về thì

sự việc đã rồi, ông cũng nghĩ là cho đi tạm nên từ ngày làm đường này xong, gia đình ông M đi ổn định ông không ngăn cản tranh chấp gì. Có lần, đường bê tông bị hư, giữa ông và ông M xảy ra mâu thuẫn nên ông M đánh ông thương tích phải đi bệnh viện. Quá trình đi trên đường đi này, gia đình ông M chặt phá tàu dừa của ông. Gần đây, ông M kêu đổ vật tư sửa đường mà không hỏi ý kiến vợ chồng ông, ông có ngăn cản và nhờ chính quyền địa phương đến giải quyết. Ông M ngừng sửa đường rồi khởi kiện ông bà.

Nay trước yêu cầu anh V, ông bà không đồng ý cho gia đình anh V sử dụng lại lối đi cũ, bởi vì sắp tới đây con ông bà cất nhà nên ông bà đồng ý dời lối đi sang vị trí khác: lối đi này đi thẳng rất thuận tiện cho gia đình anh V thay vì phải đi vòng như trước đây. Ông bà không cho đổ bê tông chỉ cho đi tạm đường đất 5 năm rồi tự tìm lối đi khác, khi cho đi lối đi này ông bà không yêu cầu đền bù. Qua đo đạc ngày 11/8/2022, lối đi mà ông bà chỉ cho Tòa án đo đạc để cho gia đình anh V đi có 01 cạnh đầu ngoài cùng 0.74m, tổng diện tích là 92.8m^2 thửa 163, tờ bản đồ 24, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Chiều rộng này bằng với chiều rộng mà anh V yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H giải quyết, lúc đó anh V chưa khởi kiện ở Tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M trình bày:

Thửa đất 196, tờ bản đồ 24 tọa lạc xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre hiện do con ông là anh Lê Văn V đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất này là do cha mẹ ông tặng cho, đất ông nằm phía trong còn đất ông H, bà H1 (thửa 163, tờ bản đồ 24, tọa lạc xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre) ở phía ngoài, đất ông H giáp đường đi công cộng (dân ở đó gọi là đường K). Từ thời mẹ ông còn sống, thì đã cho ông đổ bê tông làm đường đi giữa hai hàng dừa. Gia đình ông sử dụng đường đi này ổn định. Gần đây đường bê tông hư hỏng ông sửa lại để đi thì ông H không cho và hai bên tranh chấp với nhau. Hiện tại, ông cũng đang sinh sống, trồng trọt, chăn nuôi trên phần đất mà ông cho đã cho anh V (thửa đất 196, tờ bản đồ 24). Do đó, ông cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh V, ông không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn V.

Buộc ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 mở cho anh Lê Văn V lối đi ra lộ công cộng theo đo đạc thực tế có diện tích là 133.3m^2 thuộc một phần thửa đất số 163

(ký hiệu 163a + 163b), tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm.

(Phần đất nêu trên có tứ cận và các thông tin khác theo hồ sơ đo đạc kèm theo bản án).

2. Buộc anh Lê Văn V đền bù cho ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 giá trị phần đất có lối đi là 66.650.000 đồng (sáu mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn).

3. Tuyên bố hạn chế quyền sử dụng đất của ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 đối với diện tích đất làm lối đi mà anh V được quyền sử dụng, giới hạn chiều cao lối đi lên khoảng không là 04m tính từ mặt đất.

Các bên được quyền đăng ký quyền sử dụng hạn chế quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 171 Luật Đất đai năm 2013 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh V được thực hiện việc san sửa, cải tạo, bắc cầu, chặt cây …để tạo lối đi thông thoáng, thuận tiện trên phần đất được mở lối đi mà không bị ông H, bà H1 ngăn cản hoặc làm cho việc thực hiện các việc trên trở nên khó khăn.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2023 bị đơn ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, dời lối đi qua sát một bên ranh để bị đơn thuận tiện trong quá trình quản lý, sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình nguyên bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 kháng cáo trong hạn luật định phù hợp quy định tại Điều 272, 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015 nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung:

[1] Anh Lê Văn V đang quản lý, sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 2.301,2m^2 thửa 196, tờ bản đồ 24 tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Phần đất này bị vây bọc bởi các thửa đất 163 (của ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1), 204 (của ông Lê Văn H2), thửa 164 (của ông Huỳnh Thanh H3), thửa 423 (của anh Lê Tuấn K1) và thửa đất 205 (của anh Lê Hoàng M1). Thửa đất số 163 hiện do ông H, bà H1 quản lý, sử dụng có tiếp giáp với đường bê tông công cộng (chiều rộng mặt đường khoảng 02m). Các đương sự đều thừa nhận gia đình anh V đã từng đổ đường bê tông trên phần đất của cha mẹ ông H, sau này là của ông H, bà H1 để đi ra đường cộng cộng; sau khi anh em ông H xảy ra mâu thuẫn, ông H không cho gia đình ông M sửa đường nên đường đi hư hỏng không còn đi lại thuận tiện như trước. Nguyên đơn anh Lê Văn V có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà H1 mở lối đi cũ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, anh đồng ý với ý kiến ông H, bà H1 là dời lối đi sang vị trí khác, lối đi này song song với lối đi cũ và chỉ thuận tiện khi ông H, bà H1 cho gia đình anh làm đường bê tông nhưng ông H, bà H1 không đồng ý mà chỉ cho đi đường đất trong thời gian 5 năm và chiều rộng lối đi chỉ khoảng 0.7m là quá hẹp.

[2] Theo quy định tại Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *"Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.*

Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi.

Chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Thấy rằng, thửa đất 196, tờ bản đồ 24 của anh V bị vây bọc bởi các thửa đất của các chủ sử dụng khác, trong đó có thửa 163 của ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1. Lối đi mà anh V yêu cầu mở là phần đất có chiều rộng khoảng 1m, diện tích là 133.3m^2 thuộc một phần thửa đất 163, tờ bản đồ số 24; vị trí phần đất này nằm ở gần phía ngoài cùng của thửa đất 163, trùm lên phần đất mà bị đơn chỉ đo

(rộng khoảng 0.7m), trên đất có 03 cây dừa, 02 cây tràm bông vàng, 02 cây u, hiện trạng là đất chưa hình thành lối đi. Đồng thời, Tòa án đã lấy ý kiến của các chủ quản lý, sử dụng đất liền kề với thửa đất của anh V, những người này đều có ý kiến là không cho gia đình anh V đi qua đất của họ để ra lộ công cộng do từ trước đến nay gia đình anh V không đi qua đất họ mà đi qua đất ông H, bà H1 để ra lộ công cộng thì nên tiếp tục đi; chỉ đường qua đất ông H, bà H1 là gần nhất, thuận tiện và hợp lý nhất. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét lối đi mà anh V yêu cầu ông H, bà H1 mở là lối đi thuận tiện và hợp lý nhất, không gây ra nhiều thiệt hại cho ông H, bà H1 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V mở lối đi có diện tích 133.3m^2 và giới hạn chiều cao của lối đi này là 04m tính từ mặt đất sẽ đảm bảo việc lưu thông của anh V là có cơ sở.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H, bà H1 không có ý kiến gì về giá đất cũng như việc yêu cầu đền bù nhưng anh V đồng ý đền bù theo quy định nên được ghi nhận. Theo biên bản định giá ngày 11/8/2022, giá đất thị trường của phần đất có lối đi được mở là 500.000 đồng/m^2 (giá này bao gồm hoa màu trên đất). Như vậy, để đảm bảo quyền lợi của ông H, bà H1 cần buộc anh V có nghĩa vụ đền bù giá trị đất cho ông H, bà H1 số tiền là 66.650.000 đồng (133.3m^2 x 500.000 đồng/m^2 = 66.650.000 đồng).

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ông H, bà H1 cũng đồng ý cho gia đình anh V đi phần đất mà ông, bà đã chỉ cho Tòa án đo ngày 11/8/2022 (chiều rộng khoảng 0.7m) trong thời hạn 05 năm nhưng không cho cải tạo đường bê tông. Qua xem xét, hiện trạng phần đất mà anh V chỉ đo (trùm lên phần đất mà ông H chỉ đo) chưa hình thành lối đi, còn đường đất, trên đất có cây trồng. Xét thấy, việc ông H, bà H1 chỉ cho anh V đi lối đi chiều ngang như đã chỉ đo và không cho làm đường bê tông sẽ gây khó khăn cho anh V trong việc lưu thông.

Theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Dân sự (Nguyên tắc thực hiện quyền đối với bất động sản liền kề): "...3. Không được thực hiện hành vi ngăn cản hoặc làm cho việc thực hiện quyền đối với bất động sản hưởng quyền trở nên khó khăn".

Do đó, anh V hưởng quyền về lối đi qua được quyền san sửa, cải tạo, bắc cầu, chặt cây … trên phần đất được mở lối đi để tạo lối đi thông thoáng, thuận tiện mà không bị ông H, bà H1 ngăn cản hoặc làm cho việc thực hiện các việc trên trở nên khó khăn".

Từ những nhận định trên, do ông H, bà H1 kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của của bị đơn ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1, giữ

nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm; đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 mỗi người phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006146 và 0006147 ngày 23/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn H và bà Hồ Thị H1

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 248, Điều 254, Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 171 Luật đất đai; các điều 147, 165, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn V về tranh chấp quyền về lối đi qua với bị đơn ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1.

Buộc ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 mở cho gia đình anh Lê Văn V lối đi ra lộ công cộng theo đo đạc thực tế có diện tích là 133,3m^2 thuộc một phần thửa đất số 163 (ký hiệu 163a + 163b), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm.

(Phần đất nêu trên có tứ cận và các thông tin khác theo hồ sơ đo đạc kèm theo).

2. Buộc anh Lê Văn V phải có nghĩa vụ đền bù cho ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 giá trị phần đất được lối đi là 66.650.000 đồng (sáu mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Tuyên bố hạn chế quyền sử dụng đất của ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 đối với diện tích đất làm lối đi mà anh V được quyền sử dụng, giới hạn chiều cao lối đi lên khoảng không là 04m tính từ mặt đất.

Các bên được quyền đăng ký quyền sử dụng hạn chế quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 171 Luật Đất đai năm 2013 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Lê Văn V được thực hiện việc san sửa, cải tạo, bắc cầu, chặt cây …để tạo lối đi thông thoáng, thuận tiện trên phần đất được mở lối đi mà không bị ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 ngăn cản hoặc làm cho việc thực hiện các việc trên trở nên khó khăn.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí thu thập chứng cứ (đo đạc, định giá, thu thập quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tổng cộng là 3.121.000 đồng (ba triệu một trăm hai mươi mốt đồng) anh Lê Văn V tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 phải liên đới chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Anh Lê Văn V phải chịu án phí là 3.332.500 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004754 ngày 04/3/2022 và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011003 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh Lê Văn V phải nộp thêm 2.732.500 đồng (hai triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn H, bà Hồ Thị H1 mỗi người phải chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006146 và 0006147 ngày 23/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tòng